

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2022/HS-ST

Ngày: 26 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đồng Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thìn.
2. Bà Trần Thị Ngọc Linh.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Văn Hồng Lễ, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:* Ông Hứa Hải Dương, Kiểm sát viên.

Ngày 26/8/2022, tại Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 104/2022/TLST-HS ngày 03/8/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2022/QĐXXST-HS ngày 05/8/2022 đối với bị cáo:

Lâm Văn N (Hu), sinh năm 1991, tại tỉnh Bình Thuận. Nơi cư trú: Khu phố S, thị trấn P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lâm Văn N1 và bà Ngô Thị H; Vợ, con: Không có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Hoạt động nhân thân: Tại bản án số 39/2012/HSST ngày 11/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận tuyên phạt Lâm Văn N 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2017 (đã được xóa án tích).

Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà **Nguyễn Thị Đăng K**, sinh năm 1981. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố S1, thị trấn P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lâm Văn N làm nhân viên bảo vệ tại cửa hàng Bách Hóa Xanh thuộc Khu phố S, thị trấn P, huyện Tuy Phong. Khoảng 11 giờ ngày 25/4/2022, trong lúc N đang làm bảo vệ thì Nguyễn Thị Đăng K điều khiển xe mô tô hiệu Dream đến cửa hàng Bách Hóa Xanh để mua rau và thực phẩm. K để 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro max, 64Gb màu đen của K trên giỏ xe mô tô sau đó đi vào cửa hàng. N đi đến xe mô tô của K, N quay đầu xe mô tô lại mục đích cho khách hàng ra lấy xe để đi về thuận tiện. Trong lúc quay đầu xe mô tô của K thì N nhìn thấy 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro max của K để quên trên giỏ xe. Lúc này bãi xe không có người, K đã đi vào bên trong cửa hàng nên N nảy sinh ý định trộm chiếc điện thoại trên để mang về sử dụng. N quan sát không có người nên đã nhanh chóng lén lút lấy trộm chiếc điện thoại bỏ vào trong túi quần. N mang chiếc điện thoại về kiểm tra, do không mở khóa máy điện thoại được nên N cất giấu vào trong tủ quần áo. Khoảng 10 phút sau khi K mua đồ xong thì đi ra lại vị trí xe để lấy xe về, K phát hiện điện thoại bị mất nên K yêu cầu cửa hàng Bách Hóa Xanh trích xuất camera sau đó trình báo Công an thị trấn P. Quá trình làm việc tại Công an thị trấn P thì Nhựt đã thừa nhận hành vi trộm cắp điện thoại và tự nguyện giao nộp điện thoại cho Công an thị trấn P.

Tại biên bản và bản kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐG ngày 10/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuy Phong kết luận:

+ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone Pro max màu đen
15.790.000 đồng/chiếc x 70% = 11.053.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản định giá: 11.053.000 đồng (mười một triệu không trăm năm mươi ba nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 108/CT-VKSTP-HS ngày 31/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận đã truy tố bị cáo Lâm Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong:* Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố tại cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Lâm Văn N từ 12 – 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

- *Ý kiến bị cáo:* Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu là đúng, không oan. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đầy đủ và tuân thủ đúng theo quy định của

pháp luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Bị hại Nguyễn Thị Đăng K có đơn xin xét xử vắng mặt, tại Cơ quan điều tra bị hại đã cung cấp đầy đủ lời khai. Xét thấy sự vắng mặt của bị hại không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 25/4/2022, tại cửa hàng Bách Hóa Xanh thuộc Khu phố S, thị trấn Phan Rí Cửa, huyện Tuy Phong, bị cáo Lâm Văn N đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone Pro max màu đen của bà Nguyễn Thị Đăng K, theo kết luận định giá tài sản thì tài sản bị chiếm đoạt trị giá 11.053.000 đồng (mười một triệu không trăm năm mươi ba nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo; bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; tại đơn xin xét xử vắng mặt bị hại yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án nhẹ nhất; gia đình bị cáo là hộ nghèo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh ở địa phương, xét thấy, khi bị cáo nhìn thấy tài sản có giá trị để hờ hênh, lòng tham bộc phát bị cáo không kìm chế được nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, do đó cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản bị chiếm đoạt cho bị hại là có căn cứ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lâm Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lâm Văn N 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

2. Về án phí:

Áp dụng: Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tuy Phong;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Bị cáo; Bị hại;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đồng Vũ